

Số: 1525/KH-UBND

Đoàn Kết, ngày 11 tháng 5 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 phường Đoàn Kết**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đoàn Kết lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết ban hành Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn phường năm 2026, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa chủ trương, chỉ tiêu giảm nghèo của tỉnh và của phường; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác giảm nghèo năm 2026, phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn phường Đoàn Kết.

- Tập trung hỗ trợ hộ nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo, phát sinh nghèo mới tiếp cận các chính sách về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, y tế, giáo dục, nhà ở, vệ sinh môi trường, tín dụng chính sách và các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống của Nhân dân; phát huy ý chí tự lực, tự vươn lên của hộ nghèo; hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn phường.

#### **2. Yêu cầu**

- Triển khai công tác giảm nghèo đúng quy định hiện hành; thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 đến hết ngày 31/12/2026; việc rà

soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phải bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng đối tượng.

- Bám sát danh sách hộ nghèo, mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và chỉ tiêu giảm nghèo được giao; xây dựng giải pháp cụ thể theo từng nhóm hộ, từng tổ dân phố, tránh hỗ trợ dàn trải, hình thức, trùng lặp nguồn lực.

- Phân công rõ trách nhiệm của phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ dân phố; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, Chương trình mục tiêu quốc gia, tín dụng chính sách, Quỹ “Vì người nghèo”, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; từng bước nâng cao thu nhập, điều kiện sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường.

### **2. Mục tiêu cụ thể năm 2026**

- Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,09%, tương đương giảm từ 71 hộ trở lên; đến hết năm 2026 còn 230 hộ nghèo, tỷ lệ 3,57%.

- Tập trung giải quyết các thiếu hụt đã xác định: 01 hộ thiếu hụt về nhà ở; 63 hộ thiếu hụt về nhà tiêu hợp vệ sinh; 28 hộ = 34 người thiếu hụt về giáo dục, đào tạo; 34 hộ thiếu hụt về chỉ số người phụ thuộc trong hộ gia đình. Đồng thời tiếp tục rà soát, phòng ngừa thiếu hụt về y tế, nước sinh hoạt, thông tin, tình trạng đi học của trẻ em và các chỉ số khác theo chuẩn nghèo đa chiều.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác rà soát, quản lý đối tượng và phân loại nguyên nhân nghèo**

- Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo theo từng tổ dân phố; quản lý hồ sơ theo hộ gia đình, bảo đảm thông tin đầy đủ, thống nhất, dễ theo dõi.

- Phân loại nguyên nhân nghèo và nhu cầu hỗ trợ của từng hộ theo các nhóm: thiếu việc làm, thiếu vốn, thiếu kỹ năng nghề, đông người phụ thuộc, khó khăn về nhà ở, vệ sinh, y tế, giáo dục, thiếu tư liệu sản xuất hoặc thiếu kết nối thị trường.

- Đối với hộ có khả năng thoát nghèo trong năm 2026, xây dựng phương án hỗ trợ cụ thể theo nguyên tắc “mỗi hộ một địa chỉ, một phương án hỗ trợ, một đơn vị/cá nhân theo dõi, giúp đỡ”; định kỳ hằng tháng rà soát tiến độ thực hiện.

### **2. Hỗ trợ cải thiện thiếu hụt về nhà ở**

- Đối với 01 hộ thiếu hụt về nhà ở, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trạng nhà ở, hoàn thiện hồ sơ, xác định rõ nhu cầu sửa chữa hoặc xây mới; ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, Quỹ “Vì người nghèo”, nguồn xã hội hóa và các chương trình, chính sách hợp pháp khác.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Công an phường và tổ dân phố rà

soát hồ sơ, đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ theo quy định; theo dõi tiến độ, nghiệm thu, công khai kết quả hỗ trợ.

### **3. Giảm thiểu hộ về vệ sinh môi trường (nhà tiêu hợp vệ sinh)**

- Đối với 63 hộ chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn mẫu nhà tiêu hợp vệ sinh phù hợp điều kiện đô thị, miền núi, bảo đảm tiết kiệm chi phí, dễ thực hiện, thuận tiện trong sử dụng và bảo vệ môi trường.

- Huy động nguồn lực từ hộ gia đình, người thân, cộng đồng dân cư, Quỹ “Vì người nghèo”, các tổ chức đoàn thể, nguồn vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội và nguồn xã hội hóa hợp pháp; ưu tiên hộ có người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Giao tổ dân phố có trách nhiệm theo dõi, tuyên truyền, vận động từng hộ thực hiện; phân đầu hoàn thành theo kế hoạch.

### **4. Giảm thiểu hộ về giáo dục, đào tạo nghề và nâng cao năng lực lao động**

- Đối với 28 hộ = 34 người thiếu hụt về giáo dục, đào tạo, rà soát cụ thể độ tuổi, trình độ học vấn, khả năng tham gia học nghề, nhu cầu việc làm và điều kiện đi lại của từng người để tư vấn hình thức hỗ trợ phù hợp.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ sở giáo dục, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm, kết nối việc làm trong và ngoài địa phương; ưu tiên các nghề ngắn hạn, có khả năng tạo thu nhập nhanh, phù hợp với điều kiện thực tế của người lao động.

- Tuyên truyền, vận động người trong độ tuổi lao động tham gia đào tạo nghề, học nghề gắn với việc làm; hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ tham gia các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, xuất khẩu lao động theo quy định; tuyệt đối không vận động theo phong trào khi chưa xác định rõ nhu cầu và khả năng tham gia của người dân.

### **5. Giảm thiểu hộ về việc làm, người phụ thuộc và sinh kế bền vững**

- Đối với 34 hộ thiếu hụt về chỉ số người phụ thuộc, rà soát số người trong độ tuổi lao động, tình trạng việc làm, sức khỏe, kỹ năng nghề và người cần chăm sóc để có phương án hỗ trợ phù hợp.

- Tăng cường kết nối việc làm cho lao động có khả năng làm việc; tư vấn vay vốn tín dụng chính sách để phát triển sinh kế, buôn bán nhỏ, dịch vụ phù hợp với điều kiện phường; khuyến khích hộ có lao động trẻ tham gia các công việc có hợp đồng, có thu nhập ổn định, bảo đảm quyền lợi người lao động.

- Đối với hộ có người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em hoặc người bệnh cần chăm sóc, rà soát đầy đủ chính sách bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng và các chính sách liên quan; giảm áp lực chăm sóc để tạo điều kiện cho lao động chính tham gia việc làm.

- Lòng ghép hoạt động giảm nghèo với phong trào thi đua sản xuất kinh doanh, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo bền vững; vận động hộ khá, hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn hỗ trợ, hướng dẫn hộ nghèo về kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và tạo việc làm.

### **6. Bảo đảm tiếp cận các chính sách an sinh xã hội và dịch vụ xã hội cơ bản**

- Rà soát, hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi

phí học tập, vay vốn ưu đãi, hỗ trợ nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin và các chính sách an sinh xã hội hiện hành.

- Phối hợp với Trạm Y tế phường, các trường học, Công an phường, tổ dân phố để cập nhật, đối chiếu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở dữ liệu dân cư, bảo hiểm y tế, giáo dục và các dữ liệu chuyên ngành; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu.

- Tăng cường tuyên truyền bằng hệ thống truyền thanh, nhóm Zalo tổ dân phố, hội nghị dân cư và hoạt động của các đoàn thể; nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, dễ hiểu, tập trung vào quyền lợi, nghĩa vụ, điều kiện thụ hưởng chính sách và trách nhiệm tự vươn lên của hộ nghèo.

### **7. Kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch**

- Thực hiện công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dự kiến thoát nghèo, nội dung hỗ trợ và nguồn lực hỗ trợ theo quy định; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Nhân dân.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát quá trình rà soát, bình xét, hỗ trợ và đánh giá kết quả giảm nghèo; bảo đảm không bỏ sót đối tượng, không đưa sai đối tượng, không lợi dụng chính sách.

- Định kỳ kiểm tra tiến độ thực hiện tại các tổ dân phố; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh giải pháp đối với hộ chưa có chuyển biến hoặc có nguy cơ tái nghèo, phát sinh nghèo mới.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo có liên quan; Quỹ “Vì người nghèo”; nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện thanh toán, quyết toán, kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành; không để xảy ra trùng lặp, thất thoát, lãng phí hoặc lợi dụng chính sách.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND phường theo dõi, tổng hợp công tác giảm nghèo năm 2026; chủ trì quản lý danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dự kiến thoát nghèo; hướng dẫn tổ dân phố rà soát nguyên nhân nghèo, nhu cầu hỗ trợ và kết quả thực hiện.

- Tham mưu nội dung hỗ trợ về nhà ở, vệ sinh môi trường, hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế phù hợp với điều kiện của phường; phối hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án có liên quan.

- Phối hợp với tổ dân phố kiểm tra thực tế các hộ thiếu hụt về nhà ở, vệ sinh; hướng dẫn giải pháp kỹ thuật, dự toán, huy động vật liệu, ngày công, nguồn hỗ trợ và theo dõi kết quả thực hiện.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất; tham mưu UBND phường tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất khen thưởng, phê bình hoặc xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, tổ dân phố thực hiện không nghiêm túc.

## **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì, tham mưu UBND phường triển khai các nội dung liên quan đến chính sách an sinh xã hội, giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội và các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố rà soát, nắm chắc tình hình đời sống, nhu cầu hỗ trợ của các hộ nghèo, hộ cận nghèo; hướng dẫn người dân tiếp cận đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ về giáo dục, y tế, việc làm, bảo trợ xã hội, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng lặp chính sách.

- Chủ động tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách; tham mưu UBND phường xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

## **3. Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia công tác giảm nghèo; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

- Huy động Quỹ “Vì người nghèo”, các nguồn xã hội hóa, mô hình giúp nhau phát triển kinh tế; phân công hội, đoàn thể theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo có khả năng thoát nghèo.

## **4. Công an phường**

- Phối hợp xác minh thông tin cư trú, nhân khẩu, dữ liệu dân cư phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; phối hợp trong các chương trình hỗ trợ nhà ở, bảo đảm an ninh trật tự tại cơ sở.

- Hỗ trợ đối chiếu, làm sạch dữ liệu phục vụ thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, giáo dục, việc làm và các dịch vụ công liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo.

## **5. Trạm Y tế phường**

- Rà soát, tư vấn, hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các nhóm yếu thế.

- Phối hợp tuyên truyền vệ sinh môi trường, nhà tiêu hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe ban đầu; ưu tiên hỗ trợ các hộ có người bệnh, người cần chăm sóc dài ngày.

## **6. Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan**

- Phối hợp rà soát nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hướng dẫn hồ sơ vay vốn, sử dụng vốn đúng mục đích, phát huy hiệu quả, hạn chế rủi ro nợ quá hạn.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch; cung cấp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND phường.

## **7. Các tổ dân phố**

- Tổ chức tuyên truyền Kế hoạch đến Nhân dân; rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dự kiến thoát nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo, phát sinh nghèo mới; xác định rõ nguyên nhân nghèo, nhu cầu hỗ trợ của từng hộ.

- Phân công cán bộ tổ dân phố, chi hội, đoàn thể theo dõi, giúp đỡ từng hộ; vận động người dân, cộng đồng, dòng họ, doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ hộ nghèo bằng hình thức phù hợp, thiết thực.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc về UBND phường; chịu trách nhiệm về tính chính xác, công khai, minh bạch của danh sách, số liệu và đề xuất hỗ trợ tại địa bàn.

*(Chi tiết có biểu nội dung và phân công nhiệm vụ kèm theo)*

## **VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố chủ động triển khai thực hiện; báo cáo kết quả hằng tháng **trước ngày 15** về UBND phường qua Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp.

- Báo cáo 6 tháng gửi **trước ngày 15/6/2026**; báo cáo năm gửi **trước ngày 15/11/2026**; báo cáo đột xuất thực hiện khi có yêu cầu của UBND phường hoặc cơ quan cấp trên.

- Nội dung báo cáo phải nêu rõ số hộ đã hỗ trợ, số hộ có chuyển biến, số hộ dự kiến thoát nghèo, số hộ có nguy cơ tái nghèo, kết quả xử lý từng nhóm thiếu hụt, khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị cụ thể.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Đoàn Kết. Yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ dân phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Thường trực UBMTTQ phường;
- Các cơ quan, đơn vị phường;
- Các thành viên BCD giảm nghèo phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Việt Hưng**